TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **103**/2025/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - AN GIANG

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Trà Phô, xã G, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Lâm Cà C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Cả Ngay, xã G, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 19 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị X và anh Lâm Cà C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/08/2008, giới tính: Nam. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị X và anh C cụ thể: Giao cháu K cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng tới khi cháu K đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Bên không trực tiếp nuôi con chung được đảm bảo quyền thăm nom con chung và các quyền khác được quy định tại

Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và Gia Đình. Chị X không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Đỗ Thị X tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001376 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên chị X được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND KV8 -An Giang;
- UBND xã G – An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho